

Bản án số: **95** /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/3/2021
V/v: ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Ngọc M, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố ĐK, phường BG, quận HĐ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn TA, xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Đặng Ngọc M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 04/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn TA, xã TXT, huyện CM. Do anh công tác tại Lữ đoàn Đặc công 429 đóng tại xã VH, huyện PG, tỉnh Bình Dương nên ít khi về nhà, vợ chồng chủ yếu liên lạc qua điện thoại. Vợ chồng sống xa cách nên tình cảm ngày càng đi xuống, từ đầu năm 2020 vợ chồng mâu

thuần do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Tháng 6 năm 2020 anh về nhà nói chuyện với chị T để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị T không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai, bị đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Ngọc M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 04/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chị tại thôn TA, xã TXT, huyện CM. Do công việc của anh M công tác tại miền Nam nên vợ chồng thường xuyên phải xa nhau. Nay anh M xin ly hôn chị cũng đồng ý, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện tại chị không có thai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa: Anh M và chị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn chị Lê Thị T cư trú tại xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Ngọc M và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 04/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa anh M và chị T là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của anh M,

chị T cho thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Thực tế, anh M và chị T đã ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh M xin ly hôn, chị T đồng ý ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh M và chị Trang.

2.2. Về con chung: Anh M và chị T xác nhận không có.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh M và chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Ngọc M và chị Lê Thị T.

2.Về con chung: Anh M và chị T xác nhận không có.

3.Về tài sản chung, công nợ chung: Anh M và chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Anh Đặng Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0010544 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Đặng Ngọc M và chị Lê Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TXT, huyện CM, Tp. Hà Nội
- (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi

